

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BUÔN HỒ
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Ph**

Bản án số: 06/2018/HSST
Ngày: 12-02-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Kim Chung

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Hồng.
2. Ông Hồ Văn Hạnh.

Thư ký phiên tòa: Ông Thiệu Sỹ Vững – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện VKSND thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 02 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 06/2018/HSST ngày 30 tháng 01 năm 2018, đối với bị cáo:

TRẦN CÔNG H, tên gọi khác: B, sinh ngày 30-7-1990, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú: Tổ dân phố A, phường Đ, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Không ổn định; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Công S và bà Nguyễn Thị Kim C; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: 03 tiền án. Tại bản án số: 103/2009/HSPT ngày 05/5/2009 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử 01 năm 03 tháng tù, về tội: “Cố ý gây thương tích”; Bản án số: 10/2009/HSST ngày 16/6/2009 của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ xử 02 năm 06 tháng tù, về tội: “Cố ý gây thương tích” (tổng hợp hình phạt chung của hai bản án số 103 và bản án số 10 buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt là 03 năm 09 tháng tù), chấp hành án tại trại giam Đắk Trung, ngày 30/8/2010 được đặc xá; Bản án số 10/2012/HSPT ngày 06/01/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử 03 năm 06 tháng tù, về tội: “Cố ý gây thương tích”, chấp hành án tại trại giam Đắk Tân, ngày 15/7/2014 chấp hành xong hình phạt; Bản án số 41/2015/HSST ngày 26/8/2015 của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk xử 02 năm tù, về tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội

mà có”, chấp hành án tại trại giam Đắk Trung, ngày 19/01/2017 chấp hành xong hình phạt, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam từ ngày 06-11-2017 cho đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

* **Người bị hại:** Vợ chồng anh Nguyễn Xuân Ph, sinh năm 1983, chị Trần Thị Thanh Tr, sinh năm 1983 (anh Ph, chị Tr có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Số 04 đường Đinh Công Tr, TDP C, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Nguyễn Hoài Th, sinh năm 1984, vắng mặt.

Trú tại: Buôn E, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Chỗ ở hiện nay: Số 430, đường H, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Công H, không có nghề nghiệp ổn định là đối tượng nghiện ma túy và có 03 tiền án chưa được xóa án tích. Khoảng 11 giờ ngày 01/11/2017 H mượn xe mô tô biển số 47R2 - 5291 của anh Phan Sỹ T, ở cùng dãy trọ tại quán S thuộc phường A, thị xã B, đi đến nhà một người bạn tên T ở sau Bệnh viện đa khoa thị xã B để chơi, khi H điều khiển xe đi qua trước nhà anh Nguyễn Xuân Ph tại số 04, đường Đinh Công Tr thuộc tổ dân phố C, phường A, thị xã B, thấy cửa cổng, cửa nhà không khóa và không có người trông coi nên H nảy sinh ý định đột nhập vào nhà để trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài. Sau đó H dựng xe ngoài đường rồi lén lút đi bộ vào trong nhà anh Ph, đến phòng ngủ số 01 phát hiện một chiếc máy tính xách tay, nhãn hiệu DELL, màu đen đang cắm sạc pin để trên giường ngủ, H liền rút dây cắm ra rồi ôm lấy, rồi đi sang phòng ngủ số 02 phát hiện thấy một chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Sam sung Galaxy J1, màu vàng bỏ trên bàn H lấy bỏ vào túi quần rồi đi ra chỗ dựng xe nổ máy tẩu thoát. Sau khi trộm cắp được tài sản H điện thoại cho anh Nguyễn Hoài Th, hiện đang ở tại nhà trọ H ở số 430, đường H, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk hỏi có mua máy tính không thì anh Th nói đưa lên cho anh Thắng xem. Sau đó H điều khiển xe chở máy tính đến chỗ nhà trọ H gặp anh Th. Sau khi xem máy tính xong anh Th hỏi H máy tính này của ai, H nói của người em đang ở xa nhờ bán dùm, thì anh Th đồng ý mua với giá 4.000.000 đồng và đưa trước cho H 500.000 đồng. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày anh Th điện thoại cho H đến lấy số tiền 3.500.000 đồng. Sau khi lấy được tiền, H bắt xe khách lên thành phố B để mua ma túy sử dụng, sau đó chờ đón xe khách về lại thị xã B, trong lúc chờ xe thì H bán chiếc điện thoại di động đã trộm được cho một người đàn ông đi đường (không rõ nhân thân lai lịch) với giá 500.000 đồng, toàn bộ số tiền này H đã tiêu xài hết.

- Vật chứng vụ án Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Buôn Hồ thu giữ: 01 máy tính xách tay, nhãn hiệu DELL, màu đen.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 319 ngày 06 tháng 11 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Buôn Hồ, kết luận: 01 máy tính xách tay, nhãn hiệu DELL màu đen có giá trị 10.500.000 đồng và 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Sam sung Galaxy J1 màu vàng có giá trị 1.500.000đ. Tổng giá trị các tài sản bị chiếm đoạt là 12.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 07/CT-VKSBH, ngày 29 tháng 01 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ đã truy tố bị cáo về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ phân tích, chứng minh hành vi phạm tội, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trần Công H từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

*** Về các biện pháp tư pháp:**

Việc xử lý vật chứng: Hiện nay Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Buôn Hồ đã trả lại cho anh Nguyễn Xuân Ph máy tính trên là chủ sở hữu theo Quyết định xử lý vật chứng số 05 ngày 02/01/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Buôn Hồ.

- Phần dân sự: Anh Nguyễn Hoài Th và anh Nguyễn Xuân Ph không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về phần trách nhiệm dân sự, nên đối với số tiền 4.500.000đ (4.000.000đ của anh Th; 500.000đ bán điện thoại di động Sam sung Galaxy J1) do bị cáo phạm tội mà có, cần truy thu sung công quỹ Nhà nước.

Tại phiên tòa, bị cáo không có tranh luận, bào chữa gì nhất trí với nội dung của bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản.

Quá trình điều tra người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về trách nhiệm dân sự.

Trong phần nói lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Buôn Hồ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, Kiểm sát viên trong quá

trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Vào khoảng 11 giờ ngày 01/11/2017 tại số nhà 04, đường Đinh Công Tr thuộc tổ dân phố C, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo Trần Công H đã có hành vi lén lút, bí mật trộm cắp của gia đình anh Nguyễn Xuân Ph, 01 máy tính xách tay, nhãn hiệu DELL màu đen có giá trị 10.500.000 đồng và 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Sam Sung Galaxy J1 màu vàng có giá trị 1.500.000đ. Tổng giá trị các tài sản mà bị cáo H đã chiếm đoạt là 12.000.000 đồng.

[3] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng những tình tiết giảm nhẹ và hình phạt được áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận rằng hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm:

...

c) Tái phạm nguy hiểm;

[4] Bị cáo Trần Công H là người có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi, có khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi của bản thân trong cuộc sống. Bị cáo biết được rằng tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Mọi hành vi trái pháp luật xâm phạm đến tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác đều bị pháp luật hình sự trừng trị, nhưng với bản chất lười lao động lại muốn có tiền để thỏa mãn cơn nghiện ma túy và tiêu xái cá nhân, bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của công dân, xâm

hại đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, gây bức xúc trong dư luận. Do vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra.

[5] Bị cáo có nhân thân xấu, là người đã có 03 tiền án và chưa được xóa án tích. Quá trình chấp hành xong hình phạt tù, khi hòa nhập lại với cộng đồng bị cáo đã không chịu sửa chữa, tu dưỡng để trở thành người công dân có ích cho xã hội, mà bị cáo còn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội “Trộm cắp tài sản”, nên hành vi phạm tội của bị cáo thuộc tình tiết định khung tăng nặng là tái phạm nguy hiểm, nên cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo mới đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

[6] Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo; phạm tội gây thiệt hại không lớn, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[7] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

[7.1] Việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Buôn Hồ đã trả lại: 01 máy tính xách tay, nhãn hiệu DELL, màu đen cho anh Nguyễn Xuân Ph là chủ sở hữu, phù hợp với điểm b khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, nên cần chấp nhận.

[7.2] Đối với số tiền 4.500.000đ (4.000.000đ của anh Th; 500.000đ bán điện thoại di động Sam sung Galaxy J1) do bị cáo phạm tội mà có, cần truy thu sung công quỹ Nhà nước, là phù hợp với điểm b khoản 1 điều 47 của Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[7.3] Cần chấp nhận việc gia đình anh Nguyễn Xuân Ph và anh Nguyễn Hoài Th không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về trách nhiệm dân sự.

[8] Đối với anh Nguyễn Hoài Th là người mua chiếc máy tính xách tay của bị cáo H, nhưng anh Th không biết tài sản này do bị cáo trộm cắp mà có, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý đối với anh Th là có căn cứ.

[9] Đối với chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Sam sung Galaxy J1 màu vàng bị cáo trộm cắp của anh Ph đã bán cho một người đàn ông đi đường (không rõ nhân thân lai lịch) ở thành phố B Cơ quan Cảnh sát điều tra đã truy tìm nhưng không thu giữ được

[10] Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202 là tài sản của bị cáo H dùng vào việc phạm tội, sau khi đi lên thành phố B bị cáo đã làm mất nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

[11] Đối với chiếc xe mô tô biển số 47R2 – 5291 của anh Phan Sỹ T là chủ sở hữu. Việc bị cáo dùng chiếc xe này làm phương tiện phạm tội, anh Th hoàn toàn không biết, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý là có căn cứ.

[12] Về án phí: Bị cáo H phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm b khoản 1 Điều 46; điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm b khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Trần Công H phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo **Trần Công H** 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam ngày 06-11-2017.

*** Về các biện pháp tư pháp:**

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Buôn Hồ đã trả lại: 01 máy tính xách tay, nhãn hiệu DELL, màu đen cho anh Nguyễn Xuân Ph và chị Trần Thị Thanh Tr là chủ sở hữu.

Truy thu sung công quỹ Nhà nước đối với bị cáo Trần Công H số tiền 4.500.000 đồng, do bị cáo phạm tội mà có.

Chấp nhận việc gia đình anh Nguyễn Xuân Ph và anh Nguyễn Hoài Th không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về trách nhiệm dân sự.

*** Về án phí:** Bị cáo Trần Công H phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

*** Về quyền kháng cáo:** Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND thị xã Buôn Hồ;
- Công an thị xã Buôn Hồ;
- Chi cục THADS thị xã Buôn Hồ;
- Bị cáo; đương sự liên quan;
- Lưu HSVA, VPCQ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Kim Chung